

Số: /KH-TKT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức, triển khai thực hiện Phương án
Điều tra giá sản xuất công nghiệp năm 2026 tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Phương án Điều tra giá sản xuất công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 908/QĐ-CTK ngày 10/7/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Thống kê tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra giá sản xuất công nghiệp (sau đây viết gọn là Điều tra giá SXCN) năm 2026 trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra giá SXCN là cuộc điều tra chọn mẫu thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm phục vụ các mục đích chủ yếu sau:

- Biên soạn chỉ tiêu chỉ số giá sản xuất công nghiệp thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;
- Biên soạn và bảo đảm thông tin về chỉ số giá sản xuất công nghiệp cung cấp cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương trong công tác quản lý điều hành, xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và biên soạn một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp theo giá so sánh;
- Đáp ứng nhu cầu thông tin về biến động giá sản xuất công nghiệp giúp các nhà sản xuất kinh doanh phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tính toán hiệu quả kinh tế, ký kết hợp đồng.

2. Yêu cầu

Điều tra giá SXCN phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu giữ thông tin điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra;
- Bảo đảm thu thập đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng đơn vị điều tra, các thông tin quy định trong Phương án điều tra;
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả;

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài tỉnh, đảm bảo tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra giá SXCN được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh với các đơn vị điều tra được chọn thuộc 4 ngành kinh tế theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018), cụ thể:

- Ngành B: Khai khoáng;
- Ngành C: Công nghiệp chế biến, chế tạo;
- Ngành D: Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí;
- Ngành E: Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải.

2. Đối tượng điều tra

Các mặt hàng (sản phẩm) công nghiệp được đơn vị sản xuất, bán ra thuộc danh mục sản phẩm tính chỉ số giá sản xuất công nghiệp.

3. Đơn vị điều tra

Các doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây viết gọn là doanh nghiệp) hạch toán kinh tế độc lập có hoạt động sản xuất công nghiệp và trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ công nghiệp thuộc danh mục điều tra, có địa điểm sản xuất kinh doanh ổn định.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra giá SXCN là cuộc điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của chỉ số giá đến ngành kinh tế cấp 2 cho cả nước, cấp vùng và cấp tỉnh.

Mẫu được thiết kế theo phương pháp phân tầng; tỉnh, thành phố là tầng chọn mẫu cấp 1; ngành kinh tế cấp 4 trong tỉnh, thành phố là tầng chọn mẫu cấp 2.

Cục Thống kê thông báo Danh mục sản phẩm điều tra; thực hiện việc thiết kế, chọn mẫu; hướng dẫn việc rà soát, cập nhật và thay thế đơn vị, sản phẩm điều tra.

Mẫu điều tra do Ban Điều tra thống kê, Cục Thống kê chọn trên trang điều hành tác nghiệp cuộc điều tra thông báo các tỉnh triển khai thực hiện.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra giá SXCN vào ngày 05 hằng tháng.

Đối với những đơn vị điều tra không bán sản phẩm công nghiệp đúng ngày điều tra, lấy giá của ngày gần nhất trước hoặc sau ngày 05 của tháng điều tra

nhưng không muộn hơn ngày 12 hằng tháng.

2. Thời gian điều tra

Thời gian điều tra: Từ ngày 05 đến ngày 12 hằng tháng.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra giá SXCN sử dụng phương pháp điều tra gián tiếp thông qua hình thức thu thập thông tin trực tuyến (Webform).

Các doanh nghiệp thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra. Điều tra viên (sau đây viết gọn là ĐTV) có trách nhiệm cung cấp tài khoản đăng nhập (tên đăng nhập và mật khẩu) tới doanh nghiệp, hướng dẫn, đôn đốc việc cung cấp thông tin và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các doanh nghiệp được phân công phụ trách.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra giá SXCN thu thập các thông tin sau:

- Thông tin chung của đơn vị điều tra: Tên đơn vị điều tra, mã số thuế (nếu có), địa chỉ, điện thoại, email của đơn vị điều tra...;
- Thông tin về giá sản phẩm công nghiệp: Tên sản phẩm, quy cách, phẩm cấp, nhãn mác cụ thể của từng sản phẩm; đơn vị tính giá; đơn giá sản phẩm.

2. Phiếu điều tra

Điều tra giá SXCN sử dụng 01 loại phiếu điều tra để thu thập các thông tin theo nội dung trên, Phiếu số 01/ĐTG-CN.

VI. BẢNG PHÂN LOẠI, DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra giá SXCN sử dụng 03 bảng phân loại và danh mục thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ cập nhật đến thời điểm điều tra.
2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Sau khi doanh nghiệp hoàn thành cung cấp thông tin, dữ liệu được truyền

về Cục Thống kê qua đường truyền dữ liệu trực tuyến; được ĐTV, giám sát viên (sau đây viết gọn là GSV) các cấp kiểm tra, nghiệm thu trước khi sử dụng để tính chỉ số giá sản xuất công nghiệp.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra giá SXCN được tổng hợp theo hệ thống biểu mẫu do Cục Thống kê thiết kế đảm bảo tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Rà soát, cập nhật mạng lưới điều tra

Thực hiện theo nội dung quy định tại Văn bản số 123/ĐTTK-TTDL ngày 13/11/2025 của Ban Điều tra thống kê; Văn bản số 384/TKT-DVG ngày 17/11/2025 của Thống kê tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn cập nhật mạng lưới Điều tra giá SXCN năm 2026 (*đã thực hiện rà soát xong*).

1.2. Chuẩn bị tài liệu, tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

1.2.1. Chuẩn bị tài liệu

- Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá: Căn cứ Phương án điều tra, nội dung nghiệp vụ tiến hành tiếp nhận các tài liệu, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện điều tra của Cục Thống kê gửi; lập tờ trình in tài liệu và vật tư phục vụ công tác điều tra trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh duyệt (nếu có);

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Thực hiện việc in tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm cần thiết phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của phòng Thống kê Dịch vụ và Giá sau khi được Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt.

1.2.2. Tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên

- Trong cuộc điều tra này, Thống kê tỉnh sử dụng lực lượng ĐTV là công chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có trình độ, kinh nghiệm và từng tham gia các cuộc điều tra thống kê. Các phòng thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh, Thống kê cơ sở lập tờ trình số lượng, danh sách (*theo Tờ trình và Phụ lục đính kèm*) và việc sử dụng ĐTV gửi về Thống kê tỉnh (*qua phòng Thống kê Dịch vụ và Giá*), trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (edoc.gso.gov.vn) và bản mềm qua địa chỉ hộp thư điện tử Dichvugianbi@nso.gov.vn để tổng hợp chung, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày 25/12/2025; giao phòng Thống kê Dịch vụ và Giá trên cơ sở tờ trình của các Thống kê cơ sở lập tờ trình số lượng, danh sách ĐTV, dự thảo Quyết định

sử dụng ĐTV, trình Trưởng Thống kê tỉnh ban hành Quyết định sử dụng ĐTV thực hiện Điều tra giá SXCN năm 2026 trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2025**;

Trường hợp ĐTV đã được hướng dẫn nghiệp vụ điều tra không thể tham gia công tác điều tra hoặc thiếu cần bổ sung, Thống kê cơ sở báo cáo Lãnh đạo Thống kê tỉnh và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV bổ sung, thay thế, đồng thời lập danh sách ĐTV bổ sung, thay thế gửi về Thống kê tỉnh (*qua phòng Thống kê Dịch vụ và Giá*) ngay khi phát sinh để theo dõi, cập nhật và trình Trưởng Thống kê tỉnh phê duyệt bổ sung ĐTV theo quy định.

- Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV, hỗ trợ chuyên môn cho ĐTV trong quá thực hiện điều tra. Căn cứ tình hình thực tế, các phòng nghiệp vụ thuộc Thống kê tỉnh và Thống kê cơ sở tuyển chọn GSV là lãnh đạo và công chức của đơn vị thực hiện nhiệm vụ giám sát cuộc điều tra đảm bảo yêu cầu Phương án điều tra quy định.

1.2. Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

Thống kê tỉnh giao phòng Thống kê Dịch vụ và Giá, Thống kê cơ sở căn cứ nghiệp vụ Phương án điều tra quy định tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho ĐTV và GSV thuộc đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **31/12/2025**.

1.3. Một số công việc thực hiện trước khi tiến hành điều tra

1.3.1. Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

Dự thảo văn bản thông báo nội dung Điều tra giá SXCN năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cấp phát đến ĐTV; dự thảo văn bản thông báo nội dung Điều tra giá SXCN năm 2026 trên địa bàn tỉnh thông báo đến UBND các địa phương để phối hợp triển khai thực hiện trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện xong trước ngày **27/12/2024**.

1.3.2. Phòng Thống kê Tổng hợp

Đăng tải Quyết định điều tra, Phương án điều tra, Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra của Cục Thống kê, phiếu điều tra, đưa tin về công tác triển khai Điều tra giá SXCN năm 2026 trên địa bàn tỉnh lên trang Web của Thống kê tỉnh

1.3.2. Phòng Tổ chức - Hành chính

Gửi các văn bản liên quan đến cuộc Điều tra giá SXCN năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các đơn vị tham gia điều tra và các Thống kê cơ sở thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác điều tra: Kế hoạch điều tra; Kế hoạch kiểm tra, giám sát cuộc điều tra...

2. Công tác điều tra, kiểm tra, giám sát thu thập thông tin

2.1. Điều tra viên

Điều tra viên có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra giá SXCN khi tiếp xúc với đơn vị điều tra;
- Liên hệ với doanh nghiệp để cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn đăng nhập vào trang Web thu thập thông tin doanh nghiệp;
- Hướng dẫn quy trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp cung cấp thông tin theo yêu cầu của Phương án điều tra;
- Kiểm soát tiến độ, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ doanh nghiệp trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với thực tế của doanh nghiệp;
- Kiểm tra thông tin do doanh nghiệp cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin;
- Báo cáo cho GSV phụ trách những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài quy định của Phương án điều tra;
- Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

2.2. Kiểm tra, giám sát

- Giao phòng Thống kê Dịch vụ và Giá lập Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra giá SXCN năm 2026 trên địa bàn tỉnh trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt và ban hành, thời gian thực hiện xong trước ngày **25/12/2025**;
- Thống kê cơ sở căn cứ tình hình tại địa phương để xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra giá SXCN năm 2026 trên địa bàn các khu vực đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định.

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình doanh nghiệp tự kê khai, cung cấp thông tin, kiểm tra và duyệt phiếu trên trang Web thu thập thông tin doanh nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

2.2.1. Đối với GSV cấp cơ sở

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu của các doanh nghiệp được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để ĐTV hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện phiếu;
- Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát sau khi doanh nghiệp đã hoàn thành kê khai thông tin và hoàn thiện sửa lỗi;
- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý trong quá trình điều tra tránh lỗi hệ thống, hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến

ng nghiệp vụ và trang Web thu thập thông tin doanh nghiệp;

- Báo cáo với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện.

2.2.2. Đối với GSV cấp tỉnh

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu tại các địa bàn được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ kê khai của doanh nghiệp tại các địa bàn được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV cấp cơ sở về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu theo sự phân công;

- Thông báo cho GSV cấp cơ sở những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp cơ sở liên quan đến nghiệp vụ và trang Web thu thập thông tin doanh nghiệp;

- Báo cáo Lãnh đạo Thống kê tỉnh (*qua phòng Thống kê Dịch vụ và Giá*) về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện tại địa phương.

3. Lực lượng tham gia

1. Chỉ đạo chung: Lãnh đạo Thống kê tỉnh

2. Giám sát viên

- Cấp tỉnh: Lãnh đạo và công chức phòng Thống kê Dịch vụ và Giá.

- Cấp cơ sở: Thống kê cơ sở căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị chủ động phân công GSV triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Điều tra giá SXCN năm 2026 trên địa bàn các khu vực.

3. Điều tra viên

Điều tra viên là công chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra.

4. Chế độ thông tin báo cáo

4.1. Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

- Chủ trì thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu kết quả điều tra, tổng hợp kết quả điều tra. Báo cáo tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh về Cục Thống kê theo quy định.

- Gửi dữ liệu điều tra về Ban Điều tra thống kê; Ban Thống kê Dịch vụ và Giá theo đúng kế hoạch công tác Cục Thống kê giao.

4.2. Thống kê cơ sở

- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa thống

nhất trong quá trình điều tra bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Thống kê tỉnh (qua phòng Thống kê Dịch vụ và Giá) để tổng hợp chung, tham mưu lãnh đạo Thống kê tỉnh chỉ đạo thực hiện;

- Phối hợp với phòng Thống kê Dịch vụ và Giá thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu kết quả điều tra theo từng kỳ điều tra.

IX. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra giá SXCN năm 2026 trên địa bàn tỉnh do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động được quy định trong Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 37/2022-TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan. Toàn bộ kinh phí điều tra sẽ được thanh toán đúng khối lượng công việc thực tế phát sinh theo quy định của Phương án điều tra do phòng Thống kê Dịch vụ và Giá lập, kế toán Thống kê tỉnh tổng hợp, thẩm định trình Trưởng Thống kê tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Ban Điều tra thống kê;
- Trưởng Thống kê tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Trưởng Thống kê tỉnh;
- Các Phòng thuộc Cơ quan TKT
- Các TKCS có DT giá SXCN;
- Kế toán Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, DVG.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Vũ Thị Hương

Số: /TTr-.....

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc sử dụng lực lượng Điều tra viên thống kê thực hiện Điều tra giá sản xuất công nghiệp năm 2026 tỉnh Ninh Bình

Kính gửi: Ông Trưởng Thống kê tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài Chính về việc Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022-TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan

Thực hiện Phương án Điều tra giá sản xuất công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 909/QĐ-CTK ngày 10/7/2025 của Cục Thống kê; Kế hoạch số.../KH-TKT ngày .../.../2025 của Thống kê tỉnh ban hành Kế hoạch Tổ chức, triển khai thực hiện Phương án điều tra giá sản xuất công nghiệp năm 2026 tỉnh Ninh Bình.

Để triển khai công tác Điều tra giá sản xuất công nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo đúng Phương án điều tra quy định và Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra giá sản xuất nông, lâm nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thống kê tỉnh ban hành, đảm bảo chất lượng điều tra và phù hợp với điều kiện thực tế trong triển khai công tác điều tra tại các đối tượng, đơn vị điều tra, Phòng/Thống kê cơ sở..... kính trình về việc sử dụng lực lượng Điều tra viên thống kê thực hiện Điều tra giá sản xuất công nghiệp năm 2026 như sau:

1. Lực lượng tham gia

- Công chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước;
- Điều tra viên không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra (theo Phụ lục đính kèm).

2. Thực hiện nhiệm vụ điều tra

Công chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, Điều tra viên không hưởng lương ngân sách Nhà nước thực hiện thu thập thông tin tại các đối tượng, đơn vị điều tra được phân công theo Phương án điều tra quy định.

Phòng/Thống kê cơ sở.....Kính đề nghị ông Trưởng Thống kê tỉnh phê duyệt, ban hành Quyết định sử dụng lực lượng Điều tra viên thống kê thực hiện Điều tra giá sản xuất công nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TK Dịch vụ và Giá;
- Kế toán Thống kê tỉnh;
- Lưu:.....

**TRƯỞNG PHÒNG/
TRƯỞNG THỐNG KÊ CƠ SỞ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

